

Năm Thân tản mạn về Khi?



• Tích Cốc Ngô Văn Phát K.11

*Tuổi Thân con khi lao đao
Chuyện qua chuyện lại té nhào xuống sông*

Đi giáp vòng theo 12 con Giáp, con Khi lại tái xuất trần gian vào năm 2016, năm Bính Thân. Trong 12 con Giáp, người ta không vui nếu ai sanh con vào tuổi Thân, mà tuổi Thân lại đi với Canh (Canh Thân) thì lại càng không hài lòng! Tại sao? Tại vì người Việt Nam quan niệm *Canh* là cô độc, *Thân* là tuổi con Khi lao đao!

Nói thì nói vậy, chớ thiếu gì người mang tuổi Thân hoặc Canh Thân vẫn giàu sang phú quý, ăn nên làm ra, có chức có quyền, chồng sang, vợ đẹp, con khôn v.v... Vì vậy không nên tin vào năm tuổi mà hãy tin vào nghiệp lực.

Nói về Khi, chúng nó có nhiều chủng loại khác nhau, từ chú Khi Vọc đến Khi Đột, Khi Đầu Chó, Đười Ươi, Vượn,

Hắc Tinh Tinh vv và vv... là những con vật giống con người nhưt.

Loài Khỉ lớn nhưt thế giới là con Hắc Tinh Tinh, nó cao trên 1,5m, có bộ óc bằng 1/3 bộ óc con người, khá thông minh, dễ dạy, hiểu được nhiều ký hiệu, một số từ, biết rõ một ít tên các đồ vật.

Khỉ được tuyển chọn, tập luyện biểu diễn trong các gánh xiếc, trèo dừa, trèo cau hái trái, lên núi hái trà v.v... Khỉ là loại ăn tạp, đừng thứ gì là nó ăn thứ đó, như trái cây, cải bắp, các loại hạt, cá tôm cua, cơm canh v.v... Những gia đình ở gần rừng phải trông chừng mấy chú Khỉ này mệt nghỉ!. Nếu ban đêm chúng nó chui vào được trong nhà ai thì nó lật tung các nắp đậy nồi niêu soong chảo bốc ăn bất cứ thứ gì nó gặp, lại còn bốc liệng tung toé khắp nhà!

Tượng 3 chú Khỉ bịt miệng, bịt mắt, bịt tai



Thoạt đầu, khi mới nhìn qua ba tượng có lẽ ai cũng tưởng như đã hiểu được ẩn ý của nó là “**Không Nói, Không Thấy, Không Nghe**”

Nhiều người cho rằng ba tượng ấy muốn dạy chúng ta hãy cứ sống an phận, đừng quan tâm đến chuyện của người khác, mặc kệ những gì đang xảy ra chung quanh!. Nhưng giữa cuộc đời đầy thị phi, nhiều nhiễu nhương này, nếu cứ an phận như vậy thì xã hội sẽ đi đến đâu, tình người cũng sẽ đi về đâu?. Và nếu cứ bịt miệng, bịt mắt và bịt tai như thế cả cuộc đời, thì cuộc sống còn có gì là thi vị, có giúp ích gì được cho tha nhân?

Thực ra nguồn gốc xuất xứ của ba tượng và ẩn ý che giấu đằng sau ba chữ “**Không**” kia mà người xưa muốn truyền lại cho con cháu có nhiều ý nghĩa sâu xa. Bức tượng này bắt nguồn từ Ấn Độ vài ngàn năm trước. Lúc đầu, đó là bức tượng về một vị Thần Vajrakilaya, là vị thần có 6 tay, mỗi đôi tay dùng để bịt miệng, bịt mắt, bịt tai nhằm để răn dạy mỗi người không được nói bậy, không được nhìn bậy và không được nghe bậy.

Tư tưởng “**3 Không**” đó theo các nhà tu Phật Giáo đi qua nước Tàu không rõ vào thời kỳ nào. Sau đó vào khoảng thế kỷ thứ 8 đời nhà Đường (có tài liệu ghi năm 838), một Thiên Sư người Nhật trong chuyến đi làm Phật sự ở Tàu đã mang theo về Nhật tư tưởng này.

Tại Nhật, vùng Nikko (cách Tokyo chừng 140 cây số về hướng Bắc) trong đền Toshogu hiện nay còn lưu giữ một bức điêu khắc cổ có tượng 3 con Khi tên Kikazaru, Mizaru và Iwazaru: bịt miệng, bịt mắt, bịt tai bằng gỗ của nghệ nhân Hidari Jingoro rất nổi tiếng từ thế kỷ 17. Vì từ “Zaru” gần âm với “Saru” có nghĩa là con Khi, nên người ta khắc hình ba con Khi bịt miệng, bịt mắt, bịt tai với vẻ mặt ngộ nghĩnh để biểu thị cho triết lý này.

Con bịt miệng là Iwazaru nghĩa là “*Tôi không nói những điều xấu*”, con bịt mắt là Mizaru “*Tôi không nhìn thấy những điều xấu*”, con bịt tai là Kikazaru “*Tôi không nghe những điều xấu*”.

Điều này cũng mang tư tưởng của Không Tử trong Luận Ngữ. Khi Nhan Uyên hỏi về đức nhân và những điều gì cần phải làm, Không Tử đã đáp: “*Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động*” (*không nhìn điều sai, không nghe điều tâm bậy, không nói điều trái, không làm điều quấy*).

Người Nhật còn có thâm ý sâu xa hơn nhiều, họ muốn:

* Bịt miệng để dùng **Tâm** mà nói

* Bịt mắt để dùng **Tâm** mà nhìn

* Bịt tai để dùng **Tâm** mà nghe

Khi Tâm ở trạng thái “**Tịnh**” không bị vướng mắc bởi những điều xấu, thì từ Tâm mới phát sinh những điều

“Thiện”. Cũng như “*Tâm Bình, Thế Giới Bình*”. Còn Tâm ác độc với tham vọng nông cuồng như Tâm của Putin, Tổng thống nước Nga và Tâm của Tập Cận Bình, Chủ tịch đảng cộng sản nước Tàu thì thế nào cũng gây ra chiến tranh máu đổ thịt rơi.

Tâm Viên Ý Mã

Thành ngữ Việt Nam có câu: “*Tâm Viên Ý Mã*”, người xưa muốn ví cái Tâm như con Vượn. Vì loài Khỉ loài Vượn không bao giờ ngồi yên một chỗ, nó chạy nhảy từ cành này sang cành kia, cử động, kêu la tối ngày!. Còn Ý như con ngựa cũng không hề đứng yên một chỗ, chạy nhảy ngoài đồng, kéo xe tứ mã chạy đông.

Cái Tâm con người cũng thế, không khi nào ổn định, cứ lằng xằng lộn xộn, hết nghĩ việc này, đến tưởng chuyện khác, từ quá khứ, hiện tại đến tương lai. Tâm này đã, đang và sẽ đưa con người đến loạn động, phát sinh ra không biết bao nhiêu là phiền não, tội lỗi vì bị vô minh che lấp nên làm ác nhiều hơn tạo thiện!.

Tình Mẹ Con

Trong sách tập đọc lớp Ba, bậc Tiểu Học (1949) có viết về tình mẹ con của một con Vượn làm cho người đọc rất xúc động. Chuyện chép rằng có một người đi săn muốn bắt sống một con Vượn con nên không ngần ngại, tàn nhẫn dùng tên độc giết Vượn mẹ:

... Vượn mẹ bị tên, biết mình không thể sống được bèn cố gắng vắt sữa xuống lá rừng để cho con liếm lần cuối cùng trước khi ngã lăn ra chết.

Người đi săn quay về phía Vượn con, cầm roi quất vào xác Vượn mẹ. Vượn con thấy thế, kêu gào thương xót, chạy ngay lại gần mẹ, nhân cơ hội, người đi săn bắt sống được Vượn con.

Lúc về nhà, người đi săn không ăn thịt vôi Vượn mẹ vì muốn cho Vượn con được gần mẹ để dễ nuôi. Nhưng cứ tối ngày, Vượn con nằm phủ phục bên xác mẹ, một đôi khi lại ôm xác mẹ kêu gào thảm thiết. Mấy hôm Vượn con cũng chết

theo mẹ vì nó không chịu ăn uống bất cứ thứ gì do người đi săn cho!.

Chuyện huyền hoặc về Khi

Câu chuyện có về huyền hoặc khi nói về Tôn Hành Giả, tức là con khi ở trên núi cao được sanh ra từ lòng một hòn đá, ở động Thủy Liêm, biết nói tiếng người, muốn sống trường sinh bất tử. Khi bèn rời núi đi tìm thuốc trường sinh. Trên đường đi, may mắn khi gặp Tô Sở Thần thụ nhận làm đệ tử, truyền dạy võ thuật và các phép thần thông biến hóa. Thành tài Tôn Ngô Không trở về động, sau đó xuống thủy cung của Long Vương chiếm được báu vật “Nư Ý Kim Cô Bông” làm thành cây thiết băng, lại lên Thiên Đàng uống trộm rượu loại trường sanh bất tử của Thái Thượng Lão Quân. Từ đó Khi lộng hành, tung hoành phá rối khắp mọi nơi, coi Phật Trời không ra gì cả nên mới nổi danh là “Tề Thiên Đại Thánh” (TTĐT)

Rồi một hôm, trên con đường đi phá phách, TTĐT gặp Phật Tổ Như Lai, TTĐT biểu dương thần thông biến hóa trước mặt Như Lai để tỏ ra rằng ta hơn Như Lai. Ngài bèn đưa bàn tay ra bảo TTĐT rằng nếu người nhảy qua khỏi bàn tay của ta thì ta chịu thua. Chuyện nhảy qua khỏi bàn tay quá dễ, TTĐT vừa nghĩ vừa nhảy qua khỏi bàn tay của Như Lai. Khi vừa qua đến bên kia, 5 ngọn núi úp xuống đè TTĐT. Dùng mọi phép thần thông nhưng không ra được, TTĐT phải nằm dưới 5 ngọn núi giam hãm cái tham vọng ngông cuồng của mình!. Nhưng Phật Tổ Như Lai từ bi để cho Tề Thiên một lối thoát về sự ăn năn hối cải của Tề là dán một lá bùa trên bìa núi. Một ngày đẹp trời, Ngài Tam Tạng đi ngang qua gỡ lá bùa cứu Tề Thiên ra khỏi 5 núi và thụ nhận làm đệ tử theo Ngài đi thỉnh kinh, nhưng Ngài phòng ngừa tính ngang tang phá phách của Tề nên tròng vào đầu Tề một vòng Kim Cô để khi nào Tề dờ chừng thì trị tội?

Trong truyện “Tây Du Ký”, kể chuyện bốn Thầy Trò Ngài Tam Tạng đi thỉnh kinh ở Tây Trúc. Nhân vật nổi bật nhứt trong câu chuyện là con khi với biệt danh là “Tôn Ngô

Không hay Tề Thiên Đại Thánh”. Thời đó ở hạ giới có rất nhiều yêu quỷ tài năng biến hóa cản trở việc đi thỉnh kinh của Ngài Tam Tạng, nhưng trên con đường xa xăm vời vợi, Tôn Ngộ Không đã hóa giải tất cả phù phép của yêu tinh để Tam Tạng hoàn thành nguyện vọng thiêng liêng của Ngài.

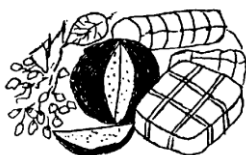
Thành ngữ nói về Khi

Một trong những thành ngữ nói về Khi mà tôi ưng ý nhất là “*Khi ngồi bàn đọc*”, Vì sao? Vì nó có ý muốn nói đến những kẻ không có tài năng mà làm quan to nên hay làm nhiều trò Khi. Điển hình là ở Việt Nam, những ông quan to trong Bộ Chánh Trị và Trung Ương đảng phần đông là “*Khi ngồi bàn đọc*” cho nên họ làm nhiều trò Khi dờ khóc dờ mếu, như bắt bỏ tù những người dân yêu nước chống Tàu Cộng xâm lăng, còn những tên buôn dân bán nước lại làm quan to, ăn trên ngồi trước thiên hạ!. Tỉnh ủy Sơn La bỏ ra 1.400 tỷ (độ 64 triệu Mỹ kim) để xây dựng tượng đài Hồ, trong khi đó toàn Tỉnh có trên 70 ngàn hộ dân nghèo phải chạy ăn từng bữa. Trong giáo dục còn có nhiều lớp học hơn 30 trẻ em mà chỉ có hai bộ sách, đúng là ông Tỉnh Ủy đang biểu diễn trò Khi!!

Chuyện Khi thì dài, viết hoài không hết, còn trang giấy Đa Hiệu thì lại có giới hạn, nên người viết xin ngừng nơi đây. Trân trọng kính chúc quý vị độc giả của Đa Hiệu khắp bốn phương một năm mới Bính Thân luôn luôn mạnh khỏe, mọi việc hanh thông và đầy đủ nghị lực tiếp tục đấu tranh bằng mọi phương cách để thực hiện Tự Do Dân Chủ và cũng để chấm dứt những trò Khi đã và đang xảy ra hằng ngày trên quê hương chúng ta.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Tích Cốc



Anh Và Mùa Xuân



Trần Thị Nguyệt Mai

Những ngày cuối năm trời Sài Gòn trở lạnh. Nhất là vào buổi sáng. Cái lạnh se se nhưng không quá buốt giá của miền ôn đới hay lãng đãng mù sương như vùng quê hương Lang Biang mà anh đã từng ở. Nhưng cũng đủ cho những cô gái Sài Gòn phải mặc thêm cái áo len mỏng so với trời Tây, nhưng vẫn là dày đối với người ở đây. Em đạp xe tới trường mà tâm trí luôn nghĩ về anh. *Giờ này anh ở đâu?* Lời bài hát của nhạc sĩ Khánh Băng như vọng về tâm tư em: “...*Dục Mỹ hay Lam Sơn, Pleiku gió núi biên thù hay Miền Trung hỏa tuyến địa đầu...*”. Anh ở đâu? Anh ở đâu? Câu hỏi tuy không được trả lời nhưng em biết chắc chắn rằng anh đang ở một nơi nào đó giữ yên bình cho quê hương xứ sở, cho em và các bạn có được những ngày tháng êm đềm bên trường lớp, thầy cô, sách vở, bạn bè...

Em còn nhớ một lần anh về phép. Hôm đó là ngày sinh nhật của em. Anh ghé vào hiệu sách mua tặng em cuốn Hoàng Tử Bé của Saint-Exupéry do Bùi Giáng dịch. Mượn em cây bút máy, anh hí hoáy ghi vào trang đầu cuốn sách: "*Tặng cô bé.*"

Cho ngày sinh nhật 17." Chỉ những giòng chữ ngắn ngủi đơn sơ ấy mà cũng đã làm em cảm động đến suốt buổi... Anh không nói gì về những ngày tháng của anh, những gì anh đã trải qua, những nơi anh đã đến... Nhưng anh luôn miệng hỏi em về sức khỏe, bạn bè, học hành, thầy cô... Có gì vui không kể cho anh nghe với, cô bé! (Anh luôn gọi em là cô bé như thể đó là tên thật của em.) Anh như muốn giữ em trong một cái kén bằng vàng, hoặc một cái tổ ấm áp, chỉ lo vui chơi học hành, mà không cần biết mọi chuyện xảy ra ở cuộc đời bên ngoài. (Anh ơi! Có cần phải như thế chẳng, khi một ngày em đã phải đối diện với sự thật, và được hiểu được biết nhiều chuyện để rồi ray rứt con tim... Sao ngày xưa em đã quá ơ hờ với cuộc sống của anh, của những người lính đã lấy trắng sao làm màn, lấy đất lạnh làm chiếu, đã đem xương máu của mình để bảo vệ sự bằng an cho em và tất cả mọi người ở chôn thị thành.)

Anh, một người lính VNCH còn rất trẻ, cảm súng gìn giữ quê hương, không mang thù hận trong lòng, như những lời thơ của người lính Nguyễn Dương Quang:

*hình như cây súng con lạ lắm
sao nó run lên khi đạn lên nòng
tâm hồn nó như tâm hồn con vậy
một kẻ nằm, kẻ đứng, xót xa không?*

(Nguyễn Dương Quang - Đêm cuối năm viết cho má)

*Dù đợi người qua trên lối chết
lạ sao ta thấy rất băng khuâng
có rất nhiều điều thật khó nói
đêm sơ giao sẽ chỉ một lần*

(Nguyễn Dương Quang - Đêm kích dưới chân đồi Pá)

Ngày Tết. Anh còn nhớ không? Năm nào anh cũng ca bài "Xuân này con không về" của Trịnh Lâm Ngân. Biết như thế nào được, khi: "...*Bao lớp trai cùng chào xuân chiến trường. Không lẽ riêng mình êm ấm? Mẹ ơi con xuân này*

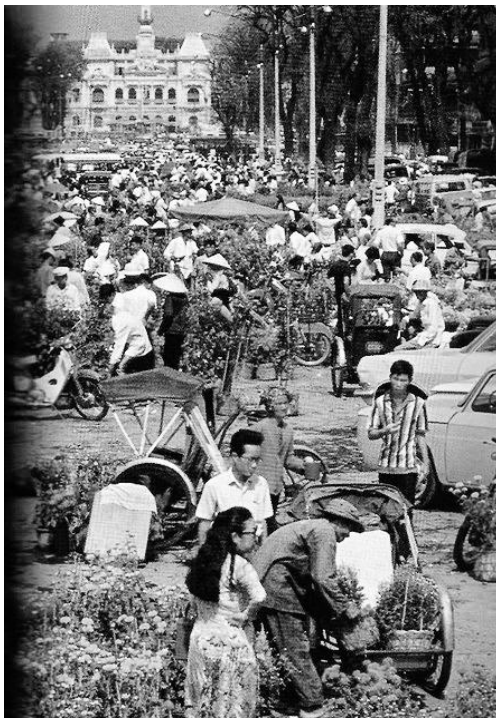
vắng nhà..." Nhưng có một năm trời xui đất khiến cho anh



bị thương không nặng lắm trong một dịp gần Tết nên sau khi ở Tổng Y Viện Cộng Hòa ra, anh được "đặc cách" về thăm nhà. Vui sao là vui. Năm đó, cửa nhà như rộn ràng hơn. Mấy anh em lo chung bày bàn thờ, dọn dẹp nhà cửa. Trước tiên là lo quét dọn mạng nhện, bụi bặm ở quanh nhà. Rồi đến lau tủ thờ, rồi dùng thuốc đánh sáng bộ lư đồng. Mấy tủ buffet và tủ kính thì lấy giấy báo vò nhàu thấm nước, vắt khô rồi lau. Xong lần lau ướt lại lấy giấy báo vò nhàu lau khô lại. Hồi đó đâu có những loại giấy và thuốc lau mặt kính như bây giờ, vậy mà cũng sạch lắm! Sau cùng là lau các cánh cửa sổ, cửa chính và sàn nhà. Bếp và sàn bếp thì được chà rửa vào đêm 30.

Bà và Mẹ lo đãi đậu để gói bánh chưng. Vui nhất là buổi tối canh bánh, để khỏi buồn ngủ và cũng là dịp để vui chơi với các bạn, các em, anh mang đàn ra sân rủ mọi người hát hò. Tiếng đàn như thiết tha hơn và những giọng hát tuy không là ca sĩ chuyên nghiệp nhưng cũng đầy xúc cảm, làm cho đêm như quyến rũ hơn cùng mùi dạ lan ngậy ngát ở vườn sau. Mấy anh em vừa hát hò, vừa canh lửa cho đều, vừa thỉnh thoảng chạy ra sau bếp, nấu thêm nước sôi để chế thêm vào

nồi bánh,... Khi bánh đã chín, thì đàn ca cũng chấm dứt. Anh cùng các bạn vớt bánh, đem nhúng vào chậu nước lạnh, vớt ra liền rồi đặt một tấm ván lên trên. Tiếp đó cho thêm chậu nước hoặc vật nặng đè lên trên tấm ván để bánh được săn. Cách làm đơn giản mà cũng công phu quá thể nhưng lại là món ăn chính, quốc hồn quốc túy trong dịp Xuân về. Bà còn muối một vại nhỏ dưa hành, nấu thêm món thịt đông, kho một nồi cá thu mà anh nói vẫn nhớ đến hương vị đặc biệt của nó. Cá thu mua về bà đã rửa sạch bằng muối rồi chiên sơ. Mía lau cắt khúc ngắn, nhỏ để dưới đáy nồi. Kế đến là lớp lá trà xanh. Rồi đến lớp cá với nước mắm ngon, thêm chút tiêu, chút đường, chút bột ngọt và chút nước màu dứa. Lửa chỉ để riu riu. Vậy mà cá kho rất thấm, rất thơm, và mùi trà xanh đã làm át hẳn cái vị tanh cổ hủ của cá.



Ngày 30 Tết, mấy anh em ra chợ hoa Nguyễn Huệ mang về những chậu cúc vàng, những bông vạn thọ chung trong nhà ngoài ngõ. Màu vàng của hoa cúc bên màu cam của bông vạn thọ quá rực rỡ vui tươi. Bộ lư đồng sáng choang. Nhà cửa sạch bóng. Mọi thứ đều như tươi cười trong niềm vui sum họp hiếm hoi của thời buổi chiến tranh.

Mông một, em mặc áo dài hồng, chân mang đôi hài mới. Anh lì xì mừng tuổi cho em. *Cô bé mau lớn nhé. Để thay anh gánh vác việc nhà.* Ui Trời, sao anh "khôn" thế, lại "đây" cho em? Nhưng em đâu có ngờ, và cũng không ai ngờ, đó là lời nói gở của anh... Lúc ấy ai cũng thấy vui, nói cười, ăn uống, trêu ghẹo lẫn nhau, cho bỏ những ngày thương nhớ. Bà cứ gắp vào chén cơm của anh, nào thịt đông, dưa hành, giò chả,... dặn cháu ráng ăn giữ sức khỏe. Mẹ thì tuy vui ngoài mặt, nhưng em hiểu, trong lòng mẹ rất lo âu. Làm trai thời chiến như đã mang bản án tử hình trước ngực. Đường tên mũi đạn biết có tránh được khi nào?

Tháng 4 oan khiên. Tháng 4 đã lấy đi mắt người anh thân yêu của em. Anh còn trẻ quá mà sao đã phải sớm trở về với Đất như cái tên của anh mà bạn bè thường gọi một cách yêu mến? Anh đã cùng đồng đội, những người lính đã ở cuối một con đường, không còn đủ súng ống đạn dược, bị bó cả hai tay, trong khi phía bên kia viện trợ quân sự vẫn không hề sút giảm mà còn có chiều hướng gia tăng. Sự thua cuộc là một tất yếu, không thể khác hơn!...

Vòng thời gian vẫn tiếp tục trôi. Hết Hạ rồi vào Thu. Qua Đông thì Xuân đến. Em đã không còn là một cô thiếu nữ mới lớn của ngày nào. Bà đã mất và mẹ cũng đã quá già yếu. Nhưng mỗi lần nhớ lại mùa xuân năm ấy, thì em lại thấy hạnh phúc biết bao và cũng ngậm ngùi quá đỗi. Hỡi những người anh đã ra đi vĩnh viễn vì quê hương, xin cho em được giữ mãi trong tim những hình ảnh rất đẹp mà cũng rất xót xa... Em muốn nói lời cảm ơn các anh đến ngàn lần đã từng cho em có những ngày tháng vui tươi yên bình, êm ả, có còn kịp nữa không anh?

Trần Thị Nguyệt Mai

05-12-2015

Mùa
Xuân
Trong
Kỷ
Uớc



○ Hương Thủy

-Na, lấy cho ôn cái ghế đầu cháu!

Đang làm dở bài toán đố, Na bỏ viết xuống, lật đặt bung ghế chạy ra. Đằng trước hòn non bộ, cạnh gốc mai già lão, ôn nội đang nhật lá. Trên cái nền gạch tàu đỏ sẫm, những lá mai màu vàng nâu nằm rải rác.

-Ôn nội nhật lá mai a?

-Ừ, hôm ni rằm tháng chạp rồi. Năm ni trời khô hanh, nhật chừ mới hy vọng nở đúng tết cháu nờ. Khi mô cháu được nghỉ?

- Ngày ông Táo về trời ôn ơi. Cô giáo nói lớp của cháu phải học nhiều mới hy vọng đậu vô đệ thất trường công.

-Ừ, ráng vô được trường Thành Nội cho ba mi vui. Tội nghiệp, năm ni biết có về ăn Tết được không... Năm mô cũng hứa ...hứa mà mô có thấy...

Ôn nội bỏ dở câu nói, đứng lên cái ghế thấp, vói tay bút mấy nhánh lá trên cao. Cây mai có tuổi đời bằng ba Na. Ôn nội kể khi ba cất tiếng khóc đầu tiên trong tay bà mẹ cũng là lúc ôn đặt bầu mai xuống hố. Qua thời gian, gốc cây sù sì như một con trăn lớn vươn lên năm cành mà ôn đã bỏ công uốn theo thế ngũ thường: Nhân, lễ, nghĩa, trí, tín.

Na biết trong đầu ôn nội đang nghĩ đến ba, người con trai trưởng của dòng họ Hà Thúc đóng quân tận đầu trên Dakley, Dakpao... “*Cái tên chi mà đọc muốn treo quai hàm*”. Ôn hay cần nhần mỗi khi nhận thư ba từ tay người bưu tá.

Na cũng nhớ ba lắm. Đưa con gái lên chín tuổi nhưng số lần gặp ba chỉ rải rác trên mười đầu ngón tay. Hai cha con gặp nhau qua thư từ nhiều hơn. Nhất là từ khi Na biết đọc, bao giờ ba cũng giành cho Na một đoạn trong những lá thư gửi về nhà. Mạ thường thờ dài khi nghe o Hường bóng gió “*Chi lo có con trai đi. Anh Nghĩa là trưởng tộc đó!*”.

Thật sự, ba mạ Na cũng sống bên nhau liên tục được ba năm. Đó là thời gian mạ theo ba sau ngày cưới. Đơn vị ba thuộc Liên đoàn II Biệt Động Quân. Mạ lên tận tỉnh Pleiku xa xôi, thuê nhà ở, chờ ba về sau những cuộc hành quân. Khi đó ba đóng ở Suối Đồi. Mạ kể lúc bấy giờ Pleiku hoang sơ lắm, đàn ông người Thượng còn mang khó và cà răng căng tai. Những ngày cuối tuần, họ ra chợ với gùi mặng sau lưng, tay cầm thêm những chú sóc hoặc chim két đủ màu bán lấy tiền mua gạo. Và Na được hoài thai ở xứ “*nắng bụi mưa bùn*” này.

Nhưng đơn vị ba di chuyển liên miên khắp vùng Cao nguyên Trung phần. Bà nội đau yếu và mất, o Hường đi lấy chồng



dưới An Cựu, mạ về Huế sinh nở vừa để chăm sóc ôn nội và ổn định lâu dài. Hằng năm, những lần về phép của ba khi có khi không. Nhất là dịp tết nhất, bao giờ tiêu đoàn cũng trực chiến 100%. Biết chắc ba khó về nhưng Na vẫn chấp tay cầu khẩn “Lạy trời! Cho ba về với con.”

Ngày 27 tháng Chạp, Na ngồi coi mạ vớt những lát gừng mới luộc qua một cái rổ cho ráo nước. Trên lò than bên cạnh, thau mút bí đang xên. Những thổi bí bằng ngón tay út trong ngần sôi lục ục, mùi đường bốc lên thơm ngào ngạt. Năm nào mạ cũng làm nhiều mút để ôn nội uống nước trà sáng và gỏi cho ba ăn tết muộn. Thấu đưa món đang bung dần những cánh hoa đu đủ, cà rốt mạ tỉ mỉ cắt tỉa hôm trước. Ở nhà trên, ôn nội lúi húi dọn bàn thờ. Ngoài cổng, có tiếng lao xao ròi giọng o Thơ nói với qua hàng chè tàu cắt hình chim phượng:

- *Mạ con Na ơi! Ba hấn về nì! Ui cha, cái thằng đen như củ sừng...*

Ba về? Hai mạ con lật đật chạy ra. Ba thiệt rồi! Ba đang đứng với chú Long hàng xóm, người bạn thời nhỏ cùng đá dế bắn chim. Chú làm bên Ty Cảnh sát Gia Hội. Chú nói:

- *Thôi vô đi cho cả nhà mừng. Thong thả hai đứa mình nhậu nhẹt. Mồng một tau ra trực. Kỳ nì, ráng kiếm một thằng cu cho vui cửa vui nhà.*

Ba quay lại, bé xóc Na lên rồi một tay quàng lưng mạ đi vô. Ba cao to trong bộ quân phục da beo, ba lô cộm sau lưng, mũ nâu đội đầu, ba bông mai đen trên cổ áo. Mạ nửa cười nửa khóc: “*Anh về thiệt a!*”. Ôn nội đứng trên thềm, mặt tươi rói, chòm râu bạc phát phơ:

- *Hèn chi sáng nì ôn nghe con chim kêu “Khách! Khách!”*

Mạ hốt hoảng: -*Ui trời! Cái thau mút...rồi lật đật xuống bếp.*

Chiều nớ, nhà Na vui như có hội. Cả cái xóm nhỏ kéo tới hỏi thăm “*thằng Nghĩa Cọp đen về phép*”. Mạ chạy vội ra chợ Xếp mua thêm thức ăn. Ôn Nội châm trà liên tục. Lòng

Na reo vang theo khúc nhạc Xuân trong Radio “*Mừng Xuân nâng chén ta chúc nơi nơi...*”

Từng làn mưa bụi rơi rơi. Na thiếp ngủ trong vòng tay mạnh mẽ của ba.

Bao năm đã trôi qua nhưng trong đầu Na vẫn nhớ như in những ngày Xuân Mậu Thân ấy.

Ngày 28 ba giúp ôn nội chà bộ lư đồng trên bàn thờ sáng bóng, tĩa lại hàng chè tàu trước ngõ. Na lần quần bên cạnh cho ba sai vặt, lâu lâu lại rúc đầu vào để được hôn lên má, để tận hưởng “mùi ba” và để nghe ba huýt sáo bài ca muôn thuở “*Đường trường xa muôn vó câu bay dập dờn...*”

Ngày 29 ba chở Na ra Phú Văn Lâu coi chợ hoa và mua hai chậu cúc đại đóa về đặt hai bên bậc tam cấp. Buổi chiều, cả nhà ngồi gói bánh tét trên cái phản dưới nhà ngang. Ba không quên gói hai cái bánh ú nhỏ giành riêng cho con gái yêu.

Ngày 30 cả nhà lên núi Ngự Bình thắp nhang mộ bà nội rồi về nhà chuẩn bị cúng Tất niên. Bữa tiệc cuối năm thật ấm cúng. Có nhà o Hường bên An Cựu sang, có chú Long, bác Năm hàng xóm...Cả con đường Ông Ích Khiêm dưới chân cửa Thượng Tứ sực nức mùi nhang trầm. Chú Long nói: “*Ngày mồng hai, mình rủ nhau chơi xì lát coi đũa nào hên...Nhớ hồi thằng Nghĩ chưa đi lính, hấn chơi bài ăn cả xóm rat gạo...*”. Câu chuyện kéo dài đến xế chiều. Đã nghe những tràng pháo nổ sớm. Ba cũng treo sẵn một dây pháo trước cửa. Không khí tết tràn ngập mọi nhà. Tiếng pháo nổ đi đùng.

Ngày mồng một, ba mạ thủ trại cho ôn nội đi thắp nhang nhà thờ họ Hà và thăm bà con. Ở Huế, con cháu ngày mồng hai mới được ra đường. Cây mai bắt đầu bung cánh. Ba đếm được mấy chục cái hoa có sáu cánh. Ba mừng tuổi cho Na những đồng bạc mới trong phong bao đỏ và cười, nói với mạ: “*Còn em lì xì cho anh một thằng cu*”. Mạ đỏ mặt xấu hổ...

Buổi trưa cả nhà ăn cơm chay. Ôn nội khen năm ni trời hửng, chắc mưa thuận gió hòa rồi ngâm nga sấm Trạng

Trình “*Thân Dậu niên lai kiến thái bình*”. Ba thừa với ôn ngày mai cho cả nhà đi chúc tết bên họ ngoại và bạn bè cũ vì ngày mồng năm hết phép. Ôn nói : “*Về ăn tết được là vui rồi. Đã là chỉ huy thì phải làm gương cho lính tráng.*”

Đêm mồng một trời tối thui, mưa xuân rắc những hạt như bụi mỏng. Ôn nội thấp thêm nhang trên bàn thờ và giục cả nhà đi ngủ để ngày mai lấy sức đi chơi Xuân...Giác ngủ đến với Na êm đềm, không mộng mị ...

Na tỉnh dậy trong cái lay nhẹ của ba. Ba thì thầm: “*Ôm cổ, ba công con!*”

Trong con ngái ngủ, Na vẫn nhận ra ba đưa mình ra nằm trên chiếc chiếu dưới bộ ngựa gỗ dày. Ba không quên trái cho con gái cái chăn ấm. Tiếng nổ ran, lâu lâu lại nghe những tiếng “*ầm, ầm*” vang dội. “*Ai đốt pháo dữ rứa ba?*”. “*Tiếng súng đó con*”.

Căn nhà chìm ngập trong bóng tối. Trên bàn thờ vẫn còn chাম nhang đỏ le lói. Mạ lo lắng: “*Đánh nhau à anh? Hừ chiến mà?*”. Ba không trả lời, lảm bảm: “*Tiếng tiểu liên AK 47...Tiếng thượng liên...Chúng nó tấn công Huế rồi...*”

Bấy giờ thì tiếng súng vang đầu mạn An Hòa và Hữu ngạn thành phố. Na nghe rõ cả tiếng rít của hỏa tiễn 122 ly bay qua mái nhà. Qua cửa bức bàn, bầu trời lóe sáng bởi những tia đạn đan chéo. Căn nhà rung lên. Na nắm chặt tay ba. Ba nói với mạ: “*Chắc anh phải làm một cái hầm cho nhà mình trước khi trả phép*”.

Trời tờ mờ sáng. Tiếng súng có ngọt hơn nhưng xồm nhỏ yên lặng một cách đáng sợ. Ngoài đường vắng ngắt. Nhà ai cũng kín cửa. Mạ nói: “*Để con xuống bếp nấu nước cho ôn cúng sớm*”. Ôn gạt tay: “*Để coi tình hình ra rặng đã*”. Mạ cắt những lát bánh tét cho cả nhà ăn với dưa món nhưng ai cũng quấy quá cho qua bữa. Ba chất thêm bộ bàn ghế chần chung quanh cái hầm bất đắc dĩ. “*Coi như hết tết!*”. Na nghĩ thầm.

Rồi bất chợt, xé chiều tiếng ầm ầm nổ vang bốn phía. Từ ngoài cửa Thượng Tứ, Đông Ba, trong Đại Nội, bên



tê sông Hương...Mái ngói hàng xóm rơi sà sạt. Ba nói với ôn nội: - “Ngó bộ đánh lớn rồi ôn...Đó là tiếng phóng lựu B40 của chúng nó...Sao nghe tiếng súng Carbin M1 của mình thưa thớt quá!...”. Điện tắt tối om. Không ai dám thắp đèn. Sau vườn nhà Na nghe tiếng chân chạy rầm rập, tiếng “chóc...chóc” của loại súng gì nghe rất lạ...Ba ôm chặt Na trong bóng tối...Giấc ngủ của đứa bé mới lên mười tuổi được một ngày lâu lâu lại giật thót vì tiếng nổ...

Na tỉnh dậy vì tiếng thút thít của mẹ: “Làm răng bây chừ anh. Tụi hấn chạy ngoài đường. Đông lắm, em thấy rõ ràng”. Ôn thở dài lo lắng: “Nhè Tết nhất mà đánh nhau. Đồ vô hậu!”. Ba nói: “Chắc anh phải tìm cách vô trại Trần Cao Vân trong Mang Cá”. Mẹ nói: “Anh đừng đi. Nguy hiểm lắm. Em sợ...”. Một ngày dài lại trôi qua.

Sáng mồng bốn, ngoài đường ồn ào rồi tiếng loa vang lên: “*Đây là tiếng nói của Liên Minh Mặt trận Giải phóng Miền Nam...Quân ta đã hoàn toàn làm chủ thành phố Huế...Đông bào ai ở nhà đó...Ôn thất thanh: “Thôi rồi con ơi!”*. Ba nghiêng chặt răng.

Ba giờ chiều mồng năm, bên nhà chú Long nghe có tiếng khóc òa. Ôn nội dòm qua cái chấn song: “*Chúng hấn bắt thằng Long rồi. Chắc ai chỉ điểm...Con ơi! Trón đi. Mãnh hồ nan địch quần hồ...*”. Ba leo lên rầm thượng, tay cầm khẩu súng Colt. Mẹ nói: “*Em lạy anh, anh đưa cho em...*”

Đêm xuống. Cả nhà hầu như không ai ăn uống gì. Mạ pha cho Na một ly sữa nhưng miệng Na đắng ngắt. Cô bé hình dung ra một cái gì đó nghiêm trọng đang diễn ra với nhà mình, với mọi người, với Huế.

Ba nhảy xuống, đưa tay phủi mạng nhện trên áo: - “*Con phải đi thôi ôn à! Ở đây thế nào cũng bị bắt. Một liều ba bảy cũng liều... Con đi tìm đồng đội chơi lại tụi nó*”. Mạ nói - “*Làm răng anh đi được. Chỗ mô cũng có tụi hần*”. “*Anh sẽ lần vô Ngã tư Âm Hồn, qua đường Nguyễn Huệ, qua hồ Tịnh Tâm. Chắc chắn chúng nó không bao giờ chiếm được Mang Cá, đầu não của Sư đoàn I...*”. Ôn thờ dài - “*Biết như thế ni thì chẳng mong con về*”. Ba mặc thêm một cái áo thun dài tay, áo khoác xanh bên ngoài. Mạ bịn rịn - “*Thôi anh ơi, ở lại đây sống chết có nhau...*”. Ba cương quyết: “*Anh không thể ngồi một chỗ để chúng bắt*”. Mạ nước mắt vòng quanh.

Ba hôn lên hai má Na hàng chục cái rồi ôm mạ nói “*Đừng lo cho anh. Ở nhà chăm ôn và con. Chuẩn bị sẵn một số vật dụng cần thiết. Nếu thấy không an toàn thì chạy qua nhà o Thor, bên nó có cái hầm bao cát*”. Ôn nội mở cửa nhà bếp, dòm quanh năm phút rồi vẫy ba. Bóng ba khuất vào đêm tối sau vườn...

Trưa mồng sáu, có tiếng kêu mở cổng. Năm người xuất hiện trước hiên nhà. Họ đều mặc đồ vải Tô Châu đen, đội mũ tai bèo, khoác súng, hai người đeo băng đỏ. Một người giọng Bắc lên tiếng: - “*Thằng đại úy Ngụy trốn đâu? Mau ra trình diện chính quyền Cách mạng*”. Ôn nội bình tĩnh trả lời: “*Dạ, hần có về. Nhưng đã đi cúng nhà thờ họ dưới La Chử hôm mồng một*” - “*Dạ, mô có ai. Nhà chỉ có ông già con nít...*”. - “*Ngoan cố. Có người thấy hần về phép mấy hôm nay*”. Người cầm súng cắt ngang: - “*Các đồng chí vô kiểm tra. Coi chừng. Lũ lính rần ri này ngoan cố lắm!*”.

Cả toán kéo vô nhà sục sạo. Mạ ôm Na đứng nép một góc nhà. Một tên leo lên tận trên rầm thượng kiểm tra. Hai tên kéo xuống nhà bếp, lui tận sau vườn dòm ngó.

Mười lăm phút sau bọn chúng kéo đi sau khi ném vào mặt ôn nội cái nhìn hăm dọa. Mạ thở ra: “*Mô Phạt!*”.

Súng nổ dồn dập. Có tiếng máy bay trực thăng trên trời. Rồi những tràng rốc két bắn xuống dữ dội. Ôn nội nói: “*Chạy qua nhà o Thơ thôi con!*”. Mạ dắt tay Na, tay khác ôm một cái bao băng qua sân. O Thơ kéo hai mạ con vô hầm thì thào: “*Thằng Nghĩa thoát không? Chúng bắt nhiều người lắm. Túi qua, tau thấy buộc cả dây trước đường. Ai ngờ thằng thợ cúp là Việt cộng nằm vùng. Ghê thiệt*”.

Cả mấy ngày trời hai gia đình toàn ăn bánh tét nóng cả ruột. Mạ làm liều ra khỏi hầm nấu cơm vắt thành từng nắm nhỏ. O Thơ lui sau vườn vợ vội mấy cây cải nấu canh. O chạy vô nói: “*Mạ cha ui! Hấn treo cờ trước cửa Ngộ Môn ngó rõ môn một. Chắc còn đánh nhau dữ. Cơ chừng ni biết chạy đi mô trời!*”

Na dòm lên cuốn lịch mấy ngày không ai xé tính nhằm: Hôm ni là ngày mùng mười. Đáng lẽ hôm ni mình đã đi học, đã khoe cái kẹp tóc mới, khoe tiên mừng tuổi với tụi con Linh, con Chi...thì bỗng nghe tiếng “*âm âm*” vang dội. Mấy cái ly trên bàn lăn long lóc, thằng Tí con o Thơ khóc thét... Mười lăm phút sau bác Năm chạy vô và nói: “*Cầu Trường Tiền bị giật sập rồi. Bên Quốc gia sắp phản công. Chạy mau. Ở đây bom thả chắc chết hết...*” - “*Chạy mô chừ?*” - “*Thì cứ chạy đi rồi tính...*”.



Cả hai gia đình kéo nhau ra đường. Mới có mười ngày mà khung cảnh đã tan tành, đổ nát. Những bóng người lếch

thếch tay rách nách mang, những nét mặt thất thần... Trên con đường ra chợ Xếp, xác người chết nằm la liệt, Na nhắm chặt mắt không dám nhìn. Tiệm vải đầu đường Mai Thúc Loan nghi ngút khói. Ra cửa Đông Ba, nắm tay du kích ngăn lại nhưng o Thơ cứ đẩy mấy đứa nhỏ ra trước “*Cho tụi tui đi tránh đạn máy chú nờ. Ba mấy đứa chết trong xóm rồi...*”. Ngó lên đường Phan Bội Châu, dây phở sang trọng đồ sụp. Bác Năm chụp cái nón xuống mặt, hai tay bồng hai đứa con dẫn mọi người chạy ra Hàng Bè đi xuống phía Bao Vinh...

Lại gần mười ngày ăn nhờ ở đậu trong nhà mạ o Thơ. Hai con mắt mạ trộm lơ vì lo cho ba không biết bây chừ ở đâu. Ôn ngoại cứ thờ ra. Máy bay thả bom phía thành phố, khói lửa bốc lên nghi ngút. Na hình dung ra ba đang chiến đấu ở đó. Ngày 22 tháng giêng, phía An Hòa vòng vô Bao Vinh xuất hiện những toán lính da beo. Ôn nội nghẹn ngào: “*Quân ta... Quân ta... Sống rồi ... Con ơi!...*”

Những người lính cạp đen thuộc tiểu đoàn 21 Liên đoàn I Biệt Động Quân áo quần vương mùi thuốc súng. Họ cung cấp cho dân chúng những bịch gạo sậy, thịt hộp rồi kéo quân đi. Bác Năm thì thào:- “*Lính ôn Võ Vàng đó. Lính ni đánh ác liệt lắm!*”. Nghe nói sau đó mấy ngày, chính họ là những người tái chiếm Gia Hội và cắm những lá cờ VNCH đầu tiên lên phía Chi Lăng. Sau hơn hai mươi ngày, Na được ăn chén cơm có mùi thịt... Lá cờ VNCH phấp phới trên kỳ đài. Mạ thờ ra - “*Sắp được về nhà rồi!*” Na nghe mừng hóm.

Nhưng cũng phải mười ngày sau đám người tản cư mới được trở vô thành phố. Mạ vừa đi vừa dòm xem thử trong những toán lính đang chốt ven đường có dáng ba không. Vạt chợ Xếp gần như thành bình địa. Một đoạn thượng thành đồ sụp. Nhà bếp o Thơ tan nát, một quả bom rơi đúng sau vườn. Nhà ôn nội một mái sạt góc, hòn non bộ giữa sân bể tan, tượng ông tiên đánh cờ văng ra xa mắt tiêu cái đầu. Ôi! Hòn non bộ, thể giới kỳ bí tuổi nhỏ của Na với những hang động, ngõ ngách. Cây lão mai bật gốc nhưng ở một nhánh nhỏ vẫn còn sót lại mười bông hoa. Một màu vàng tàn tạ trên sự hoang tàn, đổ nát.

Vừa đặt cái bao xuống, mạ đã nói với ôn nội: “Để con vô Mang Cá tìm nhà con!”. Ôn nội trấn an : “Đang lúc lộn xộn, đàn bà con gái biết chi việc quân sự. Thế mô hấn cũng ghé qua nhà coi ngó vợ con”. Cả nhà phụ nhau dọn dẹp tạm bợ cho gọn mắt. Mấy người hàng xóm cũng lần lượt trở về xúm lại hỏi thăm tin tức. Thím Long khóc òa: “Tụi hấn bắt chồng con lúc chưa có một hột com vô bụng. Chừ không biết ở mô mà kiếm...Anh ôi là anh...”. Bác Năm nói có một gia đình xóm Âm Hồn chết chum cả nhà, chó kéo từng miếng thịt đi khắp xóm. Ông Tăng Duyệt giàu nứt đổ đổ vách bên đường Trần Hưng Đạo, chủ nhà xuất bản Tinh Hoa, cũng nằm phơi thầy trước chợ Đông Ba. Chuyền ni Huế e “Mười người mất bảy còn ba”. Ôn nội chùi sơ trên bàn thờ rồi thấp bó nhang còn sót lại trong đồng đồ nát. Mùi hương thơm làm buổi chiều thêm âm đạm.

Hai ngày rồi ba ngày, bốn ngày... bóng ba vẫn mù tăm. Ôn nội không giấu nổi sự bồn chồn. Mạ đứng ngồi không yên, tắt bật đi dò la tin tức. Mạ cứ lần theo con đường ba nói hôm trước. Từ Ông Ích Khiêm ra chợ Xếp, vòng qua Mai Thúc Loan rẽ vào Đình Bộ Lĩnh vô Cầu Kho...Mạ đi và đi, mòn đàng chết cỏ, lằm lụi sáng chiều rồi trở về cúi mặt khóc thầm. Đơn vị cứ người ra hỏi thăm, ông Đại úy xử lý thường vụ nhìn cảnh nhà hoang vắng cũng chỉ biết thờ dài... Mạ còn nghe lời người ta, dắt Na đi coi bói ở cô Thanh “Ròm” trong Thành Nội. Người đàn bà ồm nhom ồm nhách thấp hương khăn vái trước bàn thờ với những hình ảnh kỳ bí và mười phút sau thờ dài nhìn mạ con Na nói khẽ : “Rồi sẽ có tin. Lành ít dữ nhiều”. Chiều đó mạ bỏ com, nằm bệt. Hai tuần sau, một anh thanh niên đường Hàn Thuyên ghé tới nói có thấy ba trong đám người bị lũ áo đen bắt giải đi. Anh ta nhận ra vì ba là bạn của ông chú lúc nhỏ hay qua leo cây nhãn nhà anh. Cả nhà nghe nhưng không ai muốn tin đó là sự thật...

Huế đồ nát tang thương. Công binh bắc cầu phao qua sông Hương. Cây cầu Trường Tiền gãy nhíp đập vào mắt mọi người nhưc nhối. Na đi học. Trong lớp nhiều bạn chít

khăn tang. Một số bạn giàu có theo gia đình bỏ Huế mà đi. Ngày đầu tiên, cô trò nhìn nhau ngơ ngẩn.

Những cái hố chôn người bắt đầu được phát hiện. Ở Phú Thứ, trên Cầu Lò, bên sân trường Gia Hội... Mạ tất tưởi đi theo thím Long, người đầy mùi dầu khuynh diệp Bác sỹ Tín, lúc về không ăn nổi cơm, gầy rộc. Ôn nội trở mình với những tiếng thở dài trong đêm...Cả thành phố ngập trong màu trắng của những bộ đồ xô gai. Hương đèn, vàng bạc trở thành mặt hàng bán chạy. Nhà nào cũng có người chết, người mất tích...

Mới sáng sớm, o Thơ chạy vô nhà kêu hót hãi: "*Chạy xuống Bãi Dâu coi. Người ta mới đào lên mấy chục xác tề!*". Mạ lật đật xỏ tay vô áo dài chạy đi. Không hiểu sao Na cũng chạy sau mạ. Ôn nội đang cột lại cổng ngõ cũng bỏ đó....

Cái trại dã chiến được dựng lên bằng những tấm bạt quân đội. Đám đông vây quanh. Tiếng khóc than thảm não của những người đàn bà vang lên thê thiết. Một dãy dài xác người được đưa từ chiếc hố sâu nằm trên đất, mặt phủ những tờ giấy trắng. Mùi tử khí bốc lên. Mấy ông phu đào huyết đặt những di vật của người chết ở trên đầu cho thân nhân nhận dạng. Một chiếc bật lửa hiệu Zippo, một cây bút bic, một cái thẻ kiểm tra cầu bản...Mạ nhào vô, lật từng tờ giấy che mặt rồi lại lao ra. Mặt mạ trắng bệch nhưng lạnh căm. Những cái xác...rời những cái xác...Tất cả đều bị trói thúc kè, bị đập sau gáy... chắt chồng nhau trong hố.

Một ôn phu kêu lên: - "*Có thể bài trên cổ xác áo xanh tề! Lấy ra coi.*" Ôi! Cái áo khoác màu xanh ba mặc trong đêm ra khỏi nhà định chạy vô trại Trần Cao Vân, cái thẻ bài có tên ba và số quân cùng loại máu O Rh +. Ôn nội, mạ và Na ào tới.

Ba ứa máu. Dòng máu đen kịt từ mũi, miệng trào ra chảy xuống nền cát ẩm. Mọi người chung quanh thì thào: "*Gặp đúng người thân rồi đó...*" Mạ rú lên: "*Anh ơi anh!*" rồi ngã lăn ra, hai tay quơ quào vô thức trên cát. Nước mắt đưa con gái chảy quanh nhưng Na không khóc lớn tiếng. Na nhìn ôn nội mặt nhăn nhúm, lặng lẽ phụ những người phu

tháo chiếc dây trói từ cổ tay, lau đất cát dính trên người ba, chuyển ba vô cái hòm vừa được đưa tới. Cô Nữ trợ tá quân đội diu mạ ngồi dậy và cả nhà cùng ba được đưa đi trên một chiếc xe nhà binh...

Từ đó Na vĩnh viễn mất ba. Không còn những dòng thư ngọt ngào, không còn ai để ngóng đợi. Mạ cầm trong tay cuốn sổ quả phụ, ba tháng một lần đi qua Ty Ngân khổ lãnh tiền tử tuất. Ôn nội thỉnh thoảng vuốt tóc Na: *“Tội nghiệp cháu tui, mồ côi mồ cút,*”.

Mạ xin làm thư ký bên Tòa Hành chính Tỉnh, ngày ngày đi xe đạp qua cầu phao, chiếc khăn tang phất phơ trong gió. Cuối năm, Na thi đậu đệ thất trường Thành Nội nhưng không cảm thấy vui. Ôn nội thấp nhang trên bàn thờ: *“Con có linh thiêng, phù hộ cho cháu”*.

Những mùa Xuân tiếp tục đến rồi đi. Cả thành phố ngào ngạt hương khói trên bàn thờ đặt ở trước nhà, ngoài đường. Có lẽ không có nơi nào trên đất nước buồn như Tết Huế. Nhà mô cũng cúng, nhà mô cũng có tang. Cây cầu Trường Tiền được sửa lại nhưng không còn nguyên vẻ đẹp cũ. Xác chú Long vẫn chưa tìm ra... Nhìn ảnh ba trong bộ quân phục, nhìn dáng vẻ buồn bã của mạ, Na quyết tâm học thật giỏi. Năm nào Na cũng được lãnh phần thưởng danh dự toàn trường. Cô Hiệu trưởng Tôn Nữ Tiểu Bích tuyên dương em học sinh mồ côi học giỏi dưới cột cờ. Ba có biết để mừng cho Na?

Sức khỏe ôn nội ngày càng sa sút. Thỉnh thoảng o Hường từ An Cựu lên thăm ôn rồi ghé tai thì thảo chi đó. Na không nghe rõ nhưng ôn nội có vẻ cáu gắt: *“Trai hay gái thì cũng là cháu tau, giọt máu của thằng Nghĩa. Đừng nhiều chuyện...”*. O Hường sầm mặt xuống, háy mắt nhìn Na rồi bỏ đi. *“Còn cha gót đở như son. Một mai cha chết gót con đen sì”*. Chưa bao giờ Na thấm thía câu ca dao đến thế.

Một buổi tối, ôn nội kêu hai mẹ con lại gần bộ ván ngựa nơi ôn nằm rồi nói khẽ:- *“Dạo ni ôn thấy trong người không được khỏe... Ôn cũng trên bảy mươi. Chết được rồi nhưng nghĩ thương dâu hiền cháu thảo... không đành”*. Mạ

òà khóc: “*Ôn ðừng nghĩ bậy. Ôn phải sống với mẹ con con...*”. Ôn rút trong túi áo ra một gói nhỏ ðúi vào tay mẹ: “*Có chút ni con giữ lại cho cháu, cố gắng nuôi con ăn học nên người...*”. Na ứa nước mắt thương ôn.

Rồi ôn nằm liệt như một cành cây khô hết nhựa. Na ngồi bên ôn ðút từng muống sâm nhỏ. Ôn thở những làn hơi nhẹ như gió thoảng. O Hường và chồng lên thăm, lấy chìa khóa trong túi ông mở tủ lục lọi, tìm tòi... Và một buổi sáng ôn nhẹ nhàng ra ði trong những cơn mưa lê thê tháng mười, trên khoe còn vương hai giọt nước mắt.

Đám tang ôn hầu như cả xóm ðều có mặt. Ôn nằm cạnh bà nội trên vạt ðất ðã ðược chọn sẵn từ trước trên Ngự Bình. Còn mộ ba Na lại ở Nghĩa trang Ba Tầng dành riêng cho những nạn nhân Tết Mậu Thân. O Hường khóc ời là khóc, kể lể: “*Cha ui! Cha mất rồi lấy ai hương khói thờ tự khổ lắm cha ui!...*”. Bác Năm nạt: “*Mi có cho ôn nằm yên không? Đám tang mà còn cạnh khoe...*”. Mẹ lặng lẽ lau những giọt nước mắt.

Những buổi tối hai mẹ con nằm ôm nhau trong căn nhà rộng. Tiếng thẩn lẩn chác lười trên trần nhà. Mẹ thì thầm “*Gia tài của ba mẹ là con gái. Mẹ bây chừ chỉ còn con...*” Rồi khấn thầm với ôn, với ba phù hộ cho hai mẹ con mạnh khỏe, chân cứng đá mềm... Những nén nhang lóe sáng trên bàn thờ như chứng giám.

Thời gian nhanh như một cái chớp mắt. Na lớn lên, qua bên kia sông Hương học ðệ nhị cấp trường ðồng Khánh. Mái tóc bum bê ðã ðược ðể xõa ngang vai. O Thơ trầm trồ: “*Mi giống hệt mẹ mi thời con gái. Cố gắng học cho mẹ nhờ. Có nhiều mẹ chồng chết ba bảy hăm một ðã ði lấy chồng. Không phải như mẹ mi mô ðó*”. Na biết mẹ còn ðẹp. Bạn bè hay khen cái dáng nhẹ nhàng, thanh thoát của mẹ. Tóc mẹ vẫn ðen nhánh, ði ngoài ðường có người tưởng hai chị em. Những ngày tết nhất, kị quảy, o Hường lên thấp nhang hay nói bằng quơ: “*Khi mô chị có chi vui, nhớ báo cho tui sắp xếp công việc nhà. Tui nghe người ta nói có ôn ni ôn tê theo chị tề. Chị nhớ giữ ý tứ. Chó ðâu chó sửa lỗ không...*” Na

ghét cay ghét đắng những câu châm chích của o Hường nhưng mạ cứ lặng yên.

Những lúc rảnh rỗi, mạ thường kể cho Na nghe chuyện ba mạ gặp nhau, yêu nhau như thế nào. Ba lúc nhỏ nghịch tấu trời. Từng bơi bên ni qua bên tê sông Hương trước Phu Vân Lâu, từng leo trộm nhãn dọc hai bên đường trong Tử Cẩm Thành, từng lấy áo dài của mẹ nội mặc nhất ma mấy o đi gánh nước đêm...nhưng ba cũng nổi tiếng học giỏi nhất xóm. Ba trốn ôn mẹ tình nguyện đi Sĩ Quan Đà Lạt sau khi thi đậu tú tài. Ra trường có mười ngày phép về gặp mẹ, bị mẹ đâm thùm thụp vào lưng còn ba nhấc bổng mẹ nội trên hai tay đi một vòng xóm trong tiếng cười của bà con. Ba chững chạc hẳn lên. Nhiều cô ưng ba nhưng ba chỉ để ý đến mạ, người con gái nhà ở bên hồ Tịnh Tâm, có mái tóc dài ngang thắt lưng. Câu tỏ tình của ba với mạ là : *“Lấy lính cực lắm, em có chịu thì tui về thưa với ba mạ đi đạ?”*. Na cười hỏi *“Rồi mạ nói rằng?”*. Bây chừ kể lại mà mạ còn đỏ mặt: *“Nói chi được mà nói!...”*. Trong lòng Na ước mơ rồi tương lai cũng có một chàng trai tuấn tú, kiêu hùng như ba sẽ đến với mình...Nhưng trước mắt là phải học cho giỏi như ước nguyện của ba mạ. Mỗi lần được cô Tường Loan, cô Giáng Châu, thầy Châu Trọng Ngô... khen là Na lại nhớ đến lời căn dặn của ôn ngày sống.

Nhưng *có ai học được chữ ngờ!* Ngày Na mười bảy tuổi, ngày Na má đỏ môi hồng, ngày Na học lớp 12 tràn đầy sức sống...là ngày thiên đường đổ sụp. Chỉ hai tháng trời mà đất nước đổi chủ thay ngôi...

Cả thành phố tràn ngập một màu đỏ gắt, những câu khẩu hiệu sắt máu được viết đầy trên bờ tường, những tay cán bộ nhà quê hò hét...

Ngôi trường Đồng Khánh cổ kính yêu dấu của Na cũng đi xuống một cách tàn tạ. Không còn vẻ quý phái của cô Hiệu trưởng Bích Đào mỗi sáng thứ hai trên cột cờ, không còn dáng dấp mô phạm của thầy Phạm Kiêm Âu dọc hành lang với những tràng tiếng Pháp bay như gió khi vào lớp...Thay vào đó là những khuôn mặt lưỡi cày, ăn mặc

nhéch nhác, mở mồm ra là “*chủ nghĩa tư bản giã chết, phồn vinh giả tạo...*”

Thầy cô và học trò ngưng học hành, xách cuốc đi lao động, “tăng gia sản xuất”. Ngày đi trông sẵn trên núi Thiên Thai, cô Diệu Vân còn cảm lộn đầu và đuôi hom sản bị một bà răng vâu mắng là “*tàn dư Mỹ Ngụy*”... Buổi chiều chủ nhật trông bạch đàn trước trường Đại học sư phạm, nhìn từng đoàn xe phủ bạt chở “*chiến lợi phẩm*” Honda, xe đập chất chồng như núi ra phía Bắc, thầy Lê Quân Thụy nói băng quơ “*Ngoài ta thiếu gì!*”... Ngày bắt buộc đi theo Đoàn Thanh Niên bài trừ “*nền văn hóa phản động*”, Na ứa nước mắt nhìn những tác phẩm văn học lớn bị cháy bùng trong tiếng vỗ tay của bọn Cách Mạng theo đuôi...

Mạ mắt việc, nấu một nồi cháo trắng cá kho khô ngồi bán dưới gốc cây trước cổng Đại Nội. Khách hàng là những chú đạp xích lô, anh kéo xe bốn bánh, cô thợ may... nhưng không khó để nhận ra vẻ trí thức một thời trên gương mặt đăm chiêu của họ. Nhìn mạ với gánh hàng trên vai mỗi sáng, Na muốn bỏ học nhưng mạ nói mạ làm tất cả miễn sao con vô được Đại học đi làm bác sỹ chữa bệnh cho mạ khi trái gió trở trời... Cuối năm Na đậu trường Y với số điểm Lý, Hóa, Sinh cao ngất ngưỡng.

Nhưng -lại một chữ “nhưng” ác nghiệt- lý lịch của Na khi đi chứng trên Phường bị tay Chủ tịch xuất thân lái heo xác nhận: “*Con của Ngụy có nhiều nợ máu bị Cách mạng trừng trị trong tết Mậu Thân, không đủ tiêu chuẩn vào Đại học*”. Na về vùi mặt vào gối khóc hết ba ngày. Ba ngày mạ bỏ gánh cháo ngồi bên cạnh Na, mạ sợ con gái thất vọng làm điều dại dột.

Ngày thứ tư Na ngồi dậy tỉnh táo nói : “*Không học được nữa, thôi thì mạ cho con theo o Thơ đi buôn. Con không muốn làm cái gánh nặng của mạ*”. Mạ thẳng thốt: “*Hiền lành như con đi buôn rằng được!*”. Na cả quyết: “*Mạ cứ để con đi.*”

Na theo o Thơ đi buôn chuyển từ Huế ra Đông Hà và ngược lại. Hàng đi ra là bột ngọt, vải vóc; hàng đi vô là thuốc lá Samith buôn lậu từ bên Lào về. Hàng họ phải thu

giấu kỹ lưỡng, có khi phải buộc trong người để qua mắt bọn thuế vụ. Thoát được thì lời, bị bắt thì khóc lóc van xin, mất nhiều lần thì cụt vốn, thậm chí phải chịu những hành động sàm sỡ... Các trạm thuế như cái chợ, mấy tay “quản lý thị trường” mặt hắt lên trời hồng hách. Người đi buôn đa số là phụ nữ, một số có chồng đi “tù cải tạo” phải buôn chải để bói xách và nuôi con. Phần nhiều các chị đều tận tình giúp đỡ, che chở cho nhau khi qua trạm. Mỗi người đều có chung bi kịch của thời đại. Nhưng đi được ba chuyến thì o Thơ nói mạ cấm không cho Na đi nữa, “*nhìn cảnh chường tai gai mắt nó hư người đi*”. Na nhờ bác Năm làm cái tú thuốc lá ngồi cạnh mạ, kiếm mấy hào “bạc Bắc” qua ngày.

O Hường bán nhà dưới An Cựu, mang chồng và ba đứa con lên nhập hộ khẩu. O nói: “*Nhà rộng, hai người ở phí. Con Na mai một theo chồng thì có hai thằng cháu trai hương khói cho ôn. Cháu ngoại mà là cháu trai thì cũng tốt hơn là cháu nội gái*”. O Thơ xí một cái dài: “*Nói rứa mà cũng nói. Tụi nó mô phải họ Hà...*”. Mạ cắn môi, coi bộ suy nghĩ mông lung lắm.

Nghĩa trang Ba Tầng nhà nước bắt di dời. Tấm bảng đá khắc lịch sử nghĩa trang bị đập bỏ. Bọn họ phủ nhận tội ác đã gây ra trong Tết Mậu Thân cho người dân Huế. Mạ hốt cốt ba đem thiêu và xin sư thầy trụ trì cho thờ trong chùa Vạn Phước, nơi ngày xưa ba đã qui y. Mạ thắm thì với ba lâu lắm, hai dòng nước mắt chảy dài trên má.

Một chiều tháng ba năm bảy tám, mạ xách chiếc túi nhỏ dắt tay Na nói với o Hường đi về chợ Mai mua gạo ruộng lên nấu cháo cho rẻ. Hai mạ con xuống bến đò ở sau chợ Đông Ba. Nhưng đò không dừng ở làng Chuồn, ở Mậu Tài mà đi thẳng tuốt dưới Thuận An. Đêm hôm đó, hai mạ con ra khơi trên một chiếc gò, đánh cược tính mạng mình với số phận...

“*...Mạ ơi! Rứa là mạ đã xa con vĩnh viễn. Cho đến trước lúc nhắm mắt xuôi tay, trong đầu mạ con vẫn là đứa con gái bé nhỏ của gần ba mươi năm trước. Ngày bỏ nhà, bỏ nước ra đi, trong túi nhỏ mạ xách trên tay chỉ có cái thẻ bài*

của ba, tám hình ba đội mũ nâu Biệt Động Quân, tám ảnh ba mạ ngày cưới và cái chứng chỉ học trình của con. Nhưng nó là động lực để hai mạ con vươn lên trên đất khách quê người. Con không quên hai bàn tay nổi gân xanh của mạ khi hàng ngày phải clean sàn nhà; cũng bàn tay ấy đêm khuya đã tỉ mỉ làm từng thau bánh bột lọc, bánh nậm bỏ mối cho nhà hàng Việt Nam. Con nhớ mãi ánh mắt mừng rỡ của mạ khi con được vào Đại học Berkeley danh giá; nhớ món cá kho thơm phức của mạ khi con không hợp cái bánh Pizza béo ngậy... Con nhớ lắm mạ ơi!

Nhờ ba lượng vàng của ôn nội, nhờ sự liễu lĩnh của mạ, mạ con ta đã thoát khỏi cái nhà tù lớn ấy và con đã thực hiện được nguyện ước của ôn, của ba mạ, của riêng mình. Con đã có một gia đình hạnh phúc, một nghề nghiệp vững vàng. Các cháu của mạ đã lớn lên trên một đất nước tự do, không phải trải qua những vất vả về vật chất và khổ nhục về tinh thần như mạ con ta thuở ấy. Tóc trên đầu con đã nhiều sợi bạc nhưng mỗi lần thức giấc nửa đêm con vẫn thèm được cúi đầu vào ngực mạ, nghe mạ kể chuyện về ba, người cha thân yêu đã bị giết vào mùa Xuân Mậu Thân.

Làm sao quên được mỗi lần Xuân về Tết đến cái bàn thờ nhà ta lại nghi ngút khói nhang và hình ảnh ba nằm trên nền cát ẩm, miệng ứa máu là một nỗi ám ảnh trong con. Ngày ấy đã có lúc con thề sẽ không bao giờ về Việt Nam, về xứ Huế thương đau, về căn nhà xưa dưới chân Thượng thành đã cho con một thời hạnh phúc và cũng quá nhiều đau khổ.

Nhưng mạ ơi, con sẽ về theo lời trăng trối của mạ lúc lâm chung. Con sẽ đem theo bình tro cốt của mạ. Con sẽ vào chùa Vạn Phước cúng ba, xin sư thầy cho nhận lại bình tro cốt của ba. Con sẽ thuê một chiếc đò chèo ra giữa dòng Hương giang trước chùa Linh Mục. Và ở đó, con sẽ nhập hai bình tro cốt làm một rải xuống con sông quê hương để ba mạ mãi mãi bên nhau trong cõi vĩnh hằng... Na, con của mẹ.

Hương Thủy